

Phụ lục 1: Bảng các vị trí hạn chế về khổ giới hạn so với cấp đường của các tuyến quốc lộ ủy thác

(Kèm theo Văn bản số 3628 /SGTVT-QLHT ngày 19 /12/2022 của Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh)

TT	Tên đường	Đoạn tuyến				Tỉnh/ TP	Cấp đường	Các điểm hạn chế khổ giới hạn				Ghi chú
		Tên địa danh	Từ Km	Tên địa danh	Đến Km			Lý trình (Km)	Bề rộng hạn chế	Chiều cao hạn chế	Lý do hạn chế	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	QL.8C	Hương Sơn	Km92+400	Hương Sơn	Km98+200	Hà Tĩnh	V ĐB	Từ Km92+400 -Km98+200	4m/ (5- 6,5)m		Đường đê hẹp	

Phụ lục 2: Các cầu hạn chế tải trọng, khổ giới hạn trên quốc lộ ủy thác thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

(Kèm theo Văn bản số 3628 /SGTVT-QLHT ngày 19 /12/2022 của Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh)

TT	Trên đường	Tên cầu	Lý trình	Địa danh (huyện, thị, thành phố)	Chiều dài cầu (m)	Tổng số nhịp	Chiều rộng cầu (m)	Bề rộng xe chạy (m)	Tải trọng thiết kế	Tải trọng thực tế				Khổ giới hạn	Ghi chú
										(11A)	(11B)	(11C)	(11D)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11A)	(11B)	(11C)	(11D)		(12)
1	QL.8C	Cầu Mèo	Km14+276	Huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	23	1	9	8	H13-X60			13T			Đề xuất kiểm định
2	QL.8C	Cầu Vũng Đoàn	Km14+678	Huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	23	1	9	8	H13-X60			13T			Đề xuất kiểm định
3	QL.8C	Cầu Lê Duẩn	Km17+638	Huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	21	1	9	8	H13-X60			13T			Đề xuất kiểm định
4	QL.8C	Cầu Kênh	Km19+800	Huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	21	1	9	8	H13-X60			13T			Đề xuất kiểm định
5	QL.8C	Cầu Bộc Nguyên	Km28+572	Huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	16	1	8.5	7.5	H13-X60			13T			Đề xuất kiểm định
6	QL.8C	Cầu Khe Nước Cẩn	Km110+041	Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	3	2	8	7.5	H13-X60			13T			Đề xuất kiểm định
7	QL.8C	Cầu Bà Toàn	Km115+027	Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	24	2	4.5	4	H13-X60			10T		4m/4,5m	Đang thi công công trình Sửa chữa định kỳ năm 2022
8	QL.8C	Cầu Ông Cung	Km115+827	Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	25	3	4.5	4	H13-X60			10T		4m/4,5m	
9	QL.8C	Cầu Khe Tràn	Km117+402	Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	27	3	4.5	4	H13-X60			10T		4m/4,5m	
10	QL.8C	Cầu Rộc Rày	Km120+383	Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	27	3	4.5	4	H13-X60			10T		4m/4,5m	
11	QL.8C	Cầu Trần Lâm Lĩnh	Km122+729	Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	65.5	5	4.5	4	H13-X60			10T		4m/4,5m	Đề xuất kiểm định
12	QL.281	Cầu Tân Thành	Km52+030	Huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	35.3	2	8	7	H13-X60			13T			Đề xuất kiểm định
13	QL.281	Cầu Kênh	Km58+480	Huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	24	1	7	6	H13-X60			13T			Đề xuất kiểm định
14	QL.281	Cầu Chợ Đàng	Km58+950	Huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	20	2	3.7	3.1	H13-X60			10T		3,1m/3,7m	Đang thi công công trình Sửa chữa định kỳ năm 2022
15	QL.281	Cầu Khe Lành	Km100+550	Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	70	5	4.4	4	H13-X60			13T		4,0/4,5m	Đề xuất kiểm định

16	QL.15	Cầu Chợ Giấy	Km371+345	Huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	20	3	7	6	H13-X60	*		13T			Hư hỏng, xuống cấp đã cấm biển hạn chế tải trọng thấp hơn so với thời điểm công bố trước đây. Đề xuất kiểm định
17	QL.15	Cầu Luồi	Km383+370	Huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	14	2	7	6		*		13T			
18	QL.15	Cầu Nường Tề	Km384+800	Huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	14	2	7	6		*		13T			
19	QL.15B	Cầu Tùng Cúc	Km0+280	Huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	20	2	8	7	H30-XB80					8,0/11,0	

Ghi chú:

- Các chỉ số tại cột 11B gồm: Số hiệu thứ nhất giới hạn tổng tải trọng Xe thân liền; Số hiệu thứ hai giới hạn tổng tải trọng xe Đầu kéo Rơ mooc; Số hiệu thứ ba giới hạn tổng tải trọng Xe thân liền kéo Rơ mooc (tổng tải trọng bao gồm cả xe và hàng).
- Cầu nào đang chờ kết quả kiểm định thì ghi ký hiệu (*) ở cột 11A, trước mắt tải trọng khai thác theo tải trọng thiết kế tại cột 11D.